

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**Bản án số: 101/2024/HSST
Ngày: 06/6/2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hữu Nghĩa.
2. Bà Trần Thị Túy Uyên.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 đối với các bị cáo sau:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Thái D**; tên gọi khác: **T**.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1994, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: **Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1962 và con bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1964.

Có vợ **Nguyễn Thị Bích K**, sinh năm 1989. Hiện trú tại: **Tổ E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2024.

Tiền án: 01 lần. Tại Bản án sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt bị cáo 5 năm tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành án tại **Trại giam G**. Ngày 05/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù, bản án này chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo **Nguyễn Thái D** bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Trần Ngọc C**; tên gọi khác: **Cường R**.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1989, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: **Số D đường N, tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông **Trần Ngọc N**, sinh năm 1956 và con bà **Nguyễn Thị Thu M**, sinh năm 1963. Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại: **Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

Có vợ **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con (sinh năm 2011 và năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài B**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam.

Sinh năm 1994, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: **Thôn C, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông **Nguyễn Văn H** (đã chết) và con bà **Hoàng Thị T2**, sinh năm 1962. Hiện trú tại: **Thôn C, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Nguyễn Thị Bích K**, sinh năm 1989. Địa chỉ: **Tổ E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Thu M**, sinh năm 1963. Địa chỉ: **Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Anh **Hồ Thanh T3**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Thôn C, xã H, huyện C, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

***Người làm chứng:**

- Chị **Vũ Thị Vân A**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Anh **Đặng Ngọc Q**, sinh năm 1999. Địa chỉ: **Tổ I, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Chị **Rchom H1**, sinh năm 2005. Địa chỉ: **D Ký C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Anh **Nông Đức C1**, sinh năm 2001. Địa chỉ: **Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- **Nguyễn Đỗ Bảo H2**, sinh ngày 21/11/2009. Địa chỉ: **Hẻm E N, Tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Đỗ Bảo H2**:Chị **Đỗ Phụng Bảo U**, sinh năm 1989. Địa chỉ: **Hẻm E N, Tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.Vắng mặt.

- Chị **Tổng Nguyễn Kiều N1**, sinh ngày 30/8/2010. Địa chỉ: **H Á, Tổ C phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của **Tổng Nguyễn Kiều N1**:Bà **Tổng Thị Thu T4**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **H Á, Tổ C phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.Vắng mặt.

***Người chứng kiến:**

- Ông **Trần Hồng L1**, sinh năm 1967. Địa chỉ: **Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc C sử dụng ma túy từ khoảng thời gian đầu năm 2019 và vào ngày 26/02/2019 đã bị Công an tỉnh G xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Thái D sử dụng ma túy từ khoảng thời gian đầu tháng 10/2023. Vào chiều ngày 12/10/2023, Trần Ngọc C và Nguyễn Thái D ngồi nhậu với nhau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi đã nhậu xong, D và C đi bộ về. Trên đường đi về, D nảy sinh ý định mua ma túy K1 rồi gọi điện thoại cho C thông qua ứng dụng Zrú C cùng sử dụng ma túy, C đồng ý và nói D về nhà để C sử dụng. Qua mối quan hệ xã hội, D biết được người thanh niên tên H3 (không xác định nhân thân, lai lịch, có tên trên mạng xã hội Facebook là Tiến H4) nhờ H4 mua dùm ma túy loại Ketamine với số tiền 2.000.000 đồng, H4 đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu S, phường T, thành phố P. Sau đó, D đi bộ đến điểm hẹn gặp và mua của H4 2.000.000 đồng tiền ma túy loại Ketamine được cất giấu trong vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle. Sau khi mua được ma túy, D cất vào túi quần và đang đi bộ trên đường P thì thấy Nông Đức C1 là bạn của D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 81E1-099.12 đi đến nên D nhờ C1 chở vào nhà Trần Ngọc C, ở số D đường N, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi được D rủ sử dụng ma túy, C đến quán C2 tại Cổng chào B, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp Nguyễn Hoài B và Vũ Thị Vân A là bạn gái của B. Tại đây, C đã rủ B và Vân A đến nhà C để sử dụng ma túy thì B cùng Vân A đồng ý. Sau đó, C đi về nhà trước. Khi C vừa đi khỏi quán, thì Đặng Ngọc Q, Nguyễn Đỗ Bảo H2, Tống Nguyễn Kiều N1, RChom H'Tâm (sinh ngày 07/6/2005; nơi cư trú: Buôn M, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai) vừa vào đến quán thì B nói: “Mấy đứa có đứa nào đến nhà chú C chơi không” thì T5, Q, N1, H2 đồng ý đi đến nhà C. Sau đó, B đi về nhà B; còn Vân A, T5, Q, N1, H2 đón xe taxi (không xác định được hãng xe và biển số) chở đi đến nhà của C.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi đã mua được ma túy, D nhờ C1 chở đến nhà C. Lúc này, C xuống bếp lấy 01 đĩa sứ trắng bỏ trên thảm giữa phòng ngủ; D lấy gói ma túy ra đổ một ít lên đĩa; số ma túy còn lại, D cất vào túi quần để sử dụng sau rồi nhờ C1 chở về nhà để giải quyết công việc.

Khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi D vừa đi về thì Vân A cùng Q, T5, H2, N1 đến nhà C; khoảng 20 phút sau, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 81L1-122.97 cũng đến nhà C. Lúc này, C dùng bật lửa của C đốt dưới đĩa sứ bên trên có ma túy loại Ketamine để cho khô ma túy, rồi lấy thẻ nhựa (loại thẻ ATM, mà C nhặt được trước đó) cào mịn ma túy. Do không có ống hút sử dụng ma túy nên B lấy tờ tiền 02 USD cuộn lại rồi C dùng đốt thuốc lá cố định ở hai đầu để sử dụng ma túy. Sau đó, C mở loa, đèn, máy phun sương có sẵn trong phòng rồi C cùng B, Vân A, T5, Q tự lấy thẻ nhựa kẻ chia ma túy

và lấy tờ tiền đã được cuộn lại hít trực tiếp; còn H2, N1 không sử dụng ma túy và ngồi nghe nhạc tại phòng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C1 chờ D đến nhà C; khi D cùng C1 vào đến nhà C thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường Y phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: Thu giữ tại phòng ngủ: 01 đĩa sứ màu trắng (đường kính 22,5cm) trên đĩa có chất rắn dạng bột màu trắng, mặt dưới của đĩa có bám dính chất màu đen (khói do lửa đốt); 01 thẻ nhựa màu xanh (dạng thẻ ATM) một mặt có chữ “A1, napas” một mặt có dòng chữ và dãy số đã mờ không nhìn rõ, bề mặt thẻ nhựa này có bám dính chất rắn dạng bột màu trắng, 01 tờ tiền ngoại tệ (T) cuộn tròn được cố định hai đầu bằng giấy màu vàng (dạng giấy đốt thuốc lá) có bám dính chất rắn dạng bột màu trắng (được niêm phong theo quy định, ghi số 01); 01 bật lửa màu đỏ; 01 đèn chiếu sáng mặt trên của đèn có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM”, 01 máy phun sương màu trắng (không rõ nhãn hiệu), 02 loa nhỏ màu đen mặt trước có chữ “F&D”, 01 loa thùng màu đen mặt trước có chữ “F&D”; thu giữ trong hộc bàn 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ghi số 02); thu giữ trong túi quần của Nguyễn Thái D 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ghi số 03); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max kèm theo sim số; thu giữ của Trần Ngọc C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max kèm theo sim số; thu giữ của Nguyễn Hoài B 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 10 Plus kèm theo sim số.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nông Đức C1 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 81E1-099.12, số khung 5813GY082494, số máy JF66E0082456; thu giữ của Nguyễn Hoài B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 81L1-122.97, số khung 0611FY166602, số máy G3D4E179507.

Trần Ngọc C khai: Gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Cơ quan điều tra thu giữ trong hộc bàn) là ma túy loại Ketamine của C; vào tháng 8/2023, C đã mua của đối tượng H5 (không xác định nhân thân, lai lịch) tại thành phố K, tỉnh Kon Tum 01 gói ma túy loại Ketamine và C đã sử dụng một phần; số còn lại, C cất giấu với mục đích để sử dụng.

Qua xét nghiệm, Trần Ngọc C, Nguyễn Hoài B, Đặng Ngọc Q, Vũ Thị Vân A, Rchom H đều dương tính với ma túy; còn Nguyễn Thái D, Nông Đức C1, Tống Nguyễn Kiều N1, Nguyễn Đỗ Bảo H2 âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 920 ngày 22/10/2023 của phòng K3 - Công an tỉnh G, kết luận: “Chất màu trắng dạng bột trên đĩa sứ, chất màu trắng bám dính trên thẻ nhựa màu xanh và trên tờ ngoại tệ, mệnh giá two dollars trong bì công văn ghi “số 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng. Chất màu

trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “số 02” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2328 gam. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “số 03” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2750 gam”.

Qua điều tra, xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max kèm theo sim số đã thu giữ là của Trần Ngọc C và C đã sử dụng để liên lạc với D sử dụng ma túy; 01 bật lửa màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 đèn chiếu sáng, 01 máy phun sương màu trắng, 02 loa nhỏ màu đen, 01 loa thùng màu đen là của C và C đã dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Note 10 Plus kèm theo sim số là của Nguyễn Hoài B, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 tờ tiền ngoại tệ (T) là của B và B đã sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max kèm theo sim số đã thu giữ của Nguyễn Thái D là của Nguyễn Thị Bích K (Kiều mua điện thoại trả góp) cho D mượn để sử dụng; việc D sử dụng gọi rủ C sử dụng ma túy thì chị K không biết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển số 81L1-122.97 đã thu giữ của Nguyễn Hoài B. Qua điều tra, xác định: Chủ sở hữu của chiếc xe này là anh Hồ Thanh T3 (sinh năm 1993, trú tại Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 09/10/2023, anh T3 cho B mượn để làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng xe để đi tham gia sử dụng ma túy thì anh T3 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Hồ Thanh T3.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển số 81E1-099.12 đã thu giữ của Nông Đức C1. Qua điều tra, xác định: Chủ sở hữu của chiếc xe này là chị Nguyễn Thị Bích K2 (sinh năm 1989, trú tại Tổ E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 12/10/2023, chị K2 cho C1 mượn để đi công việc, việc C1 sử dụng xe để chở D đi tham gia sử dụng ma túy thì chị K2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Bích K.

- Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn cùng ghi “Số 920/PC09 ngày 23/10/2023”, có dấu niêm phong của phòng K3 - Công an tỉnh G.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 10 Plus kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng)

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng)
- + 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng).
- + 01 đèn chiếu sáng mặt trên của đèn có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” đã qua sử dụng).
- + 01 máy phun sương màu trắng (không rõ nhãn hiệu), đã qua sử dụng.
- + 02 loa nhỏ màu đen mặt trước có chữ “F&D”, đã qua sử dụng.
- + 01 loa thùng màu đen mặt trước có chữ “F&D”, đã qua sử dụng.
- + 01 tờ tiền ngoại tệ (T).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku để quản lý, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Ngọc C và Nguyễn Hoài B phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái D từ 02 năm 06 tháng đến 03 tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của nhiều tội. Bị cáo Nguyễn Thái D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc C** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoài B** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 bì công văn dán kín cùng ghi “Số 920/PC09 ngày 23/10/2023”, có dấu niêm phong của **phòng K3 Công an tỉnh G**; 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng); 01 đèn chiếu sáng mặt trên của đèn có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” (đã qua sử dụng); 01 máy phun sương màu trắng (không rõ nhãn hiệu), đã qua sử dụng; 02 loa nhỏ màu đen mặt trước có chữ “F&D”, đã qua sử dụng; 01 loa thùng màu đen mặt trước có chữ “F&D”, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền ngoại tệ (**T**).

+ Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoài B**: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 10 Plus kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Bích K**: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 12/10/2023, **Nguyễn Thái Dữ** **Trần Ngọc C** đến nhà **C** tại **4 đường N, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai** để sử

dụng ma túy thì C đồng ý. Sau đó, C đã rủ Nguyễn Hoài B, Vũ Thị Vân A, Đặng Ngọc Q, Rchom H đến nhà C để cùng nhau sử dụng ma túy và Nguyễn Hoài B cũng rủ Vũ Thị Vân A, Đặng Ngọc Q, Rchom H, Tổng Nguyễn Kiều N1, Nguyễn Đỗ Bảo H2 đến nhà C sử dụng ma túy. Vào khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực cầu S, phường T, thành phố P, D đã mua 2.000.000 đồng tiền ma túy loại Ketamine của đối tượng tên H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi nhờ Nông Đức C1 chở đến nhà C. Khi đến nhà C, D đã đưa ma túy ra đĩa sứ do C đã để sẵn tại phòng ngủ rồi D nhờ C1 chở về nhà.

Vào khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi Nguyễn Thái D đã về thì Nguyễn Hoài B, Vũ Thị Vân A, Đặng Ngọc Q, Rchom H, Tổng N, Nguyễn Đỗ Bảo H2 đã đến nhà C và C đã dùng bật lửa đốt dưới đĩa cho khô ma túy rồi dùng thẻ nhựa cà mịn ma túy; B dùng tờ tiền 02 USD cuộn lại rồi cùng C dùng đốt thuốc lá cố định hai đầu để làm dụng cụ hít ma túy. Tiếp đó, C bật loa, đèn, máy phun sương rồi C, B, Vân A, Q, T5 sử dụng ma túy; còn N1, H2 ở trong phòng nghe nhạc, không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi D và C1 vừa vào đến nhà C thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Qua giám định, xác định: 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể mà Nguyễn Thái D đã tàng trữ để sử dụng là 0,2750gam ma túy loại Ketamine; 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể mà Trần Ngọc C đã tàng trữ để sử dụng là 0,2328gam ma túy loại Ketamine. Chất màu trắng dạng bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa màu xanh và trên tờ ngoại tệ mệnh giá two dollars là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Ngọc C và Nguyễn Hoài B phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất của vụ án: Đây là vụ án đồng phạm gián đơn. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Thái D, Trần Ngọc C và Nguyễn Hoài B đều là người rủ rê, khởi xướng rồi cùng thực hành tội phạm. Mặc dù các bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ ma túy và rủ người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[5] Xét hành vi của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thái D: Bị cáo tàng trữ 0,2750 gam ma túy loại Ketamine, rủ Trần Ngọc C sử dụng ma túy mà bị cáo tàng trữ đã phạm vào 02 tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu đang có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và là tình tiết định khung đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo **Trần Ngọc C** và **Nguyễn Hoài B**: Bị cáo **C** đã sử dụng nơi ở, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo **B** cung cấp dụng cụ cùng với bị cáo **C** để tổ chức cho các đối tượng **Vũ Thị Vân A**, **Đặng Ngọc Q**, **RChom H1** cùng tham gia sử dụng ma túy đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là: “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo **D** có bà được nhà nước tặng huân chương kháng chiến, bị cáo **C** là lao động chính trong gia đình nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 0,2328 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng, do bị cáo **Trần Ngọc C** thực hiện. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, **C** không có tiền án, tiền sự và định lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là đúng pháp luật.

[8] Đối với đối tượng **H5**, **H4** là những người mà **Trần Ngọc C** khai đã bán ma túy cho **C**. Do **C** không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố P** tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau là đúng.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Vũ Thị Vân A**, **Đặng Ngọc Q**, **RChom H** **Công an phường Y**, **thành phố P** đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[10] Đối với **Nguyễn Đỗ Bảo H2**, **Tổng Nguyễn Kiều N1**, **Nông Đức C1** không sử dụng ma túy. **H2**, **N1**, **C1** không biết **C**, **B**, **D** tổ chức sử dụng ma túy, qua xét nghiệm thì

H2, N1, C1 âm tính với ma túy. Do đó, không xử lý về hành vi không tố giác tội phạm là đúng pháp luật.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị Thu M (mẹ của C) là chủ sở hữu của căn nhà số D đường N, tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nơi các bị cáo đã tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy). Tuy nhiên, bà M không ở căn nhà này mà cho C ở nên việc C cùng B, D tổ chức sử dụng ma túy tại nhà thì bà M không biết nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[12] 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 81E1-099.12 thu giữ của Nông Đức C1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 81L1-122.97 thu giữ của Nguyễn Hoài B, Cơ quan điều tra xác định và đã trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng:

+ 02 bì công văn đầu ghi “Số 920/PC09 ngày 23/10/2023”, có dấu niêm phong của phòng K3 Công an tỉnh G là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa màu đỏ không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max kèm sim số là điện thoại của bị cáo C dùng liên lạc với bị cáo D để sử dụng ma túy; 01 tờ tiền ngoại tệ (T) là của B; 01 đèn chiếu sáng, 01 máy phun sương màu trắng, 02 loa nhỏ màu đen, 01 loa thùng màu đen là của C và C đã dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Những vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Note 10 Plus kèm theo sim số là của Nguyễn Hoài B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max kèm theo sim số đã thu giữ của Nguyễn Thái D là của Nguyễn Thị Bích K (vợ bị cáo D). Kiểu mua điện thoại đang trả góp, cho D mượn để sử dụng, việc D sử dụng gọi rủ C sử dụng ma túy thì chị K không biết, nên trả lại cho chị K.

[14] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án , các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái D** 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng: khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thái D** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái D** 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
Tổng hợp hình phạt của nhiều tội. Bị cáo **Nguyễn Thái D** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.
- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc C** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc C** 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.
- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài B** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoài B** 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.
- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 bì công văn dán kín cùng ghi “Số 920/PC09 ngày 23/10/2023”, có dấu niêm phong của **phòng K3 Công an tỉnh G**; 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng); 01 đèn chiếu sáng mặt trên của đèn có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” (đã qua sử dụng); 01 máy phun sương màu trắng (không rõ nhãn hiệu), đã qua sử dụng; 02 loa nhỏ màu đen mặt trước có chữ “F&D”, đã qua sử dụng; 01 loa thùng màu đen mặt trước có chữ “F&D”, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền ngoại tệ (**T**).

+ Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoài B**: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 10 Plus kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Bích K**: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng số: **126/2024 ngày 06 tháng 6 năm 2024** giữa **Công an T**, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Thái D**, **Trần Ngọc C** và **Nguyễn Hoài B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia lai. **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người có qlnvql. Đã ký
- Lưu hs.

Trần Thị Hồng